

Hướng dẫn sử dụng
Trung tâm giặt ủi

HWD140-BD14LCU1L

Haier

Xin cảm ơn

Cảm ơn quý khách đã mua Sản phẩm của Haier.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng. Hướng dẫn này có thông tin quan trọng về cách sử dụng tốt nhất và đảm bảo lắp đặt, sử dụng và bảo dưỡng thiết bị an toàn, đúng cách.

Hãy giữ hướng dẫn này ở nơi thuận tiện để bạn có thể dễ dàng tham khảo bất cứ lúc nào. Nếu bán, tặng hoặc bỏ lại thiết bị khi chuyển nhà, hãy chắc chắn rằng bạn cũng bàn giao luôn cả hướng dẫn sử dụng này cho chủ sở hữu mới. Nhờ đó, họ có thể làm quen với thiết bị và các cảnh báo an toàn quan trọng.



Chú giải

Cảnh báo! – Thông tin an toàn quan trọng



Thông tin chung và mẹo



Thông tin về môi trường



Cảnh báo! Nguy cơ cháy nổ/Vật liệu dễ cháy



Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng



Thải bỏ

Bảo vệ môi trường và sức khỏe con người. Vứt bỏ bao bì vào các thùng chứa tái chế thích hợp.

Góp phần tái chế các thiết bị điện và điện tử cũ.

Không được thải bỏ các thiết bị có đánh dấu biểu tượng này cùng với rác thải sinh hoạt. Hãy trả lại sản phẩm cho cơ sở tái chế địa phương hoặc liên hệ với văn phòng thành phố để được tư vấn về cách thải bỏ đúng cách.

Thông tin an toàn	4
Mô tả sản phẩm	11
Lắp đặt	13
Dữ liệu kỹ thuật	18
Bảng điều khiển.....	20
Kết nối WiFi và chế độ điều khiển từ xa	27
Chương trình.....	29
Chuẩn bị.....	32
Giặt giữ thân thiện với môi trường	38
Chăm sóc và vệ sinh.....	39
Xử lý sự cố.....	43
Dịch vụ khách hàng.....	48

1-Thông tin an toàn

Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và cất giữ cẩn thận.



CẢNH BÁO!

Ý nghĩa các biểu tượng trên máy giặt-sấy



Cảnh báo: Nguy cơ cháy nổ/Vật liệu dễ cháy



Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng

Trước khi sử dụng

- ▶ Không sử dụng nếu máy bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Liên hệ với đại lý hoặc kỹ thuật viên dịch vụ của Haier.
- ▶ Đảm bảo đã tháo tất cả các bu lông vận chuyển trước khi sử dụng thiết bị. Nếu không, sản phẩm có thể bị hư hỏng.
- ▶ Tháo bỏ tất cả bao bì và để xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Thiết bị này rất nặng, chúng tôi khuyến nghị 2 người cùng vận chuyển và lắp đặt thiết bị.
- ▶ Sản phẩm này được thiết kế để sử dụng cho cá nhân, gia đình hoặc hộ gia đình. Sản phẩm này không được thiết kế để sử dụng cho mục đích thương mại. Nhà sản xuất sẽ không bảo hành cho sản phẩm này nếu sử dụng cho mục đích thương mại.

Sử dụng hàng ngày

- ▶ Thiết bị này không dành cho những người (bao gồm cả trẻ em) có tình trạng hạn chế về thể chất, giác quan, trí tuệ hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng bởi người có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho họ.
- ▶ Luôn giám sát trẻ em để đảm bảo chúng không nghịch ngợm với thiết bị này hoặc trèo vào bên trong lồng giặt.
- ▶ Tuyệt đối không đu hoặc đặt vật nặng lên cửa máy giặt.
- ▶ Chỉ nên sử dụng thiết bị này để giặt/sấy những loại quần áo được khuyến nghị. Luôn tuân thủ hướng dẫn chăm sóc quần áo được ghi trên nhãn.



CẢNH BÁO!

Sử dụng hàng ngày

- ▶ Không nên chạm vào hoặc vận hành máy giặt khi tay ướt hoặc khi đang đi chân trần.
- ▶ Tránh đặt quần áo ướt sũng vào trong hoặc lên trên bề mặt thiết bị, vì điều này có thể gây ra nguy hiểm về điện.
- ▶ Không sử dụng thiết bị này nếu quần áo đã được giặt tẩy bằng các loại hóa chất công nghiệp (ví dụ: dung môi).
- ▶ Hãy nhớ lấy hết các vật dụng như bật lửa, diêm ra khỏi túi quần áo.
- ▶ Kéo khóa kéo quần áo lên, sửa những sợi chỉ lỏng và bảo vệ các chi tiết trang trí để tránh làm hư hỏng hoặc làm rối quần áo.
- ▶ Không nên cho những loại quần áo có phần gia cố bằng kim loại vào trong máy giặt. Nếu cần thiết, hãy sử dụng túi giặt hoặc lưới giặt phù hợp.
- ▶ Máy giặt có thể nóng lên trong quá trình hoạt động, vì vậy hãy thận trọng khi tiếp xúc gần với máy.
- ▶ Luôn rút phích cắm điện của máy giặt ra khỏi ổ cắm trước khi tiến hành bất kỳ công việc bảo trì nào. Khi rút phích cắm, hãy cắm vào phần đầu phích cắm (không phải dây điện).
- ▶ Trước khi bắt đầu mỗi chu trình giặt/sấy, hãy kiểm tra kỹ lưỡng bên trong lồng giặt để đảm bảo không còn bất kỳ vật lạ nào bên trong.
- ▶ Đảm bảo nhiệt độ môi trường xung quanh nằm trong khoảng từ 5°C đến 35°C trước khi sử dụng thiết bị.

Sức chứa

Không cho quá nhiều đồ vào máy giặt vượt quá sức chứa cho phép

- ▶ SỨC CHỨA GIẶT/SẤY TỐI ĐA 12/9 kg
- ▶ Sức chứa là trọng lượng khô tối đa của đồ vật mà thiết bị có thể giặt/sấy cùng một lúc

1-Thông tin an toàn



CẢNH BÁO!

Thông tin máy giặt

- ▶ Không mở ngăn chứa bột giặt khi máy đang giặt.
- ▶ Không cố mở cửa máy giặt. Cửa máy giặt có cơ chế tự khóa, cơ chế này sẽ tự mở cửa ra khi giặt xong. Trong trường hợp mất điện, cửa có thể vẫn khóa, tham khảo Phần 8 của hướng dẫn sử dụng để biết cách mở cửa.
- ▶ Nếu chọn nhiệt độ giặt cao, kính cửa sẽ nóng. Không chạm vào bề mặt và không để trẻ em lại gần thiết bị.
- ▶ Không thêm xăng, dung môi giặt khô, nước hoa hoặc các chất dễ cháy nổ khác vào nước giặt. Các chất này sinh ra hơi dễ bốc cháy hoặc phát nổ.
- ▶ Không giặt các loại đồ đã được vệ sinh, giặt, ngâm trong xăng hoặc có vết xăng, dung môi giặt khô hoặc các chất dễ cháy nổ khác trước đó vì các chất này có thể sinh ra hơi dễ bốc cháy hoặc phát nổ.
- ▶ Không giặt chăn điện trong máy giặt trừ khi nhãn chăm sóc quần áo ghi rõ là an toàn để làm như vậy.
- ▶ Nên sử dụng nước xả vải hoặc các sản phẩm tương tự theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Thông tin về máy sấy

- ▶ Đảm bảo làm sạch tất cả bộ lọc xơ vải trước mỗi lần sấy.
- ▶ Không sử dụng sản phẩm này nếu không có bộ lọc xơ vải hoặc để xơ vải tích tụ trong hoặc xung quanh thiết bị.
- ▶ Nếu bộ lọc xơ vải bị hỏng, hãy liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ Haier để sắp xếp lấy bộ lọc mới. Không vận hành thiết bị với bộ lọc xơ vải bị hỏng hoặc không có bộ lọc vì điều này sẽ gây hư hỏng cho thiết bị.
- ▶ Nếu dẫn ống dẫn khí thải của máy sấy ra ngoài trời, hãy đảm bảo thông gió đầy đủ trong quá trình vận hành thiết bị để tránh dòng khí ngược từ các thiết bị đốt nhiên liệu.



CẢNH BÁO: Giai đoạn cuối cùng của chu trình sấy là giai đoạn làm mát. Không bao giờ tắt máy sấy trước khi kết thúc chu trình sấy trừ khi bạn đã lấy tất cả quần áo ra và trải chúng ra để nhiệt độ giảm xuống.

- ▶ Không sấy những quần áo chưa được giặt.
- ▶ Không sấy khô những quần áo đã được làm sạch bằng hóa chất công nghiệp.
- ▶ Không nên cho những quần áo đã từng được làm sạch bằng, giặt bằng, ngâm trong hoặc dính phải các chất lỏng hoặc chất rắn dễ cháy như xăng, dầu hỏa, dung môi tẩy khô, dầu thực vật hoặc dầu ăn, axeton, cồn biến tính, một số loại chất tẩy vết bẩn, dầu thông, sáp và chất tẩy sáp hoặc bất kỳ chất dễ cháy nổ nào khác vào máy sấy.
- ▶ Không nên sấy khô những vật dụng có mặt sau bằng cao su, cao su xộp (cao su latex), quần áo hoặc gối có đệm bằng cao su xộp, sợi thủy tinh, giày dép có chứa cao su, nhựa, mũ tắm, tã lót chống thấm cho trẻ em và các loại vải không thấm nước trong máy sấy. Những vật liệu này khi bị nung nóng có thể tự bốc cháy.
- ▶ Không sấy khô chăn điện hoặc bất kỳ đồ dùng điện nào khác trong máy sấy, trừ khi nhãn chăm sóc quần áo ghi rõ rằng việc sấy máy là an toàn. Không bao giờ sấy khô những vật dụng này ở nhiệt độ cao.
- ▶ Không nên sử dụng nước xả vải hoặc các sản phẩm tương tự trong máy sấy quần áo để loại bỏ tĩnh điện, trừ khi việc này được khuyến nghị cụ thể bởi nhà sản xuất của sản phẩm nước xả vải.
- ▶ Các vật dụng bị dính dầu có thể tự bốc cháy, đặc biệt khi tiếp xúc với nguồn nhiệt như máy sấy quần áo. Khi đó, dầu trong các vật dụng này sẽ bị nóng lên và xảy ra phản ứng oxy hóa. Phản ứng này sinh ra nhiệt lượng. Nếu nhiệt không thể thoát ra ngoài, các vật dụng có thể nóng lên đến mức bắt lửa. Việc chất đống, xếp chồng hoặc cất giữ các vật dụng dính dầu có thể ngăn thoát nhiệt, từ đó tăng nguy cơ hỏa hoạn.

1-Thông tin an toàn



CẢNH BÁO!

Thông tin về máy sấy

- ▶ Nếu không thể tránh được việc cho các loại vải chứa dầu thực vật, dầu ăn hoặc bị nhiễm bẩn bởi các sản phẩm chăm sóc tóc vào máy sấy, bạn nên giặt chúng trước bằng nước nóng với lượng bột giặt nhiều hơn bình thường. Điều này sẽ giúp giảm thiểu, nhưng không thể loại bỏ hoàn toàn nguy cơ hỏa hoạn. Sau khi sấy xong, hãy sử dụng chu trình làm mát của máy sấy để giúp các vật dụng này nguội dần. Không nên lấy chúng ra khỏi máy sấy và chất đồng hoặc xếp chồng lên nhau khi chúng còn nóng.

Bảo dưỡng, vệ sinh và thải bỏ

- ▶ Để tránh mùi hôi, bạn nên giữ sạch đệm lót, khay đựng bột giặt và cửa máy sấy.
- ▶ Không sử dụng bình xịt nước hoặc hơi nước để làm sạch máy sấy.
- ▶ Nếu dây điện bị hỏng, bạn cần phải liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ của Haier hoặc người có trình độ tương đương để được thay thế. Không sử dụng thiết bị cho đến khi nó được sửa chữa để tránh nguy cơ bị điện giật.
- ▶ Các bộ phận duy nhất có thể tháo rời bởi người dùng của thiết bị là bộ lọc xơ vải, bộ lọc thứ cấp, khay đựng bột giặt, giá đựng giày và vòi phun sương.
- ▶ Khi thải bỏ thiết bị, bạn nên tháo cửa máy sấy để tránh trường hợp trẻ em bị mắc kẹt bên trong và cắt dây điện gần với máy.
- ▶ Trừ khi sản phẩm được sửa đổi bởi kỹ thuật viên được phê duyệt, bất kỳ thay đổi nào đối với máy sấy cũng có thể dẫn đến việc mất hiệu lực bảo hành.

Lắp đặt



CẢNH BÁO! Nguy cơ điện giật

Nếu không tuân thủ các lời khuyên an toàn dưới đây, bạn có thể bị điện giật hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng.

1 – Thông tin an toàn

- ▶ Đảm bảo rằng dây điện của thiết bị được đặt ở vị trí sao cho không bị tiếp xúc với nước hoặc ẩm ướt.
- ▶ Không được cấp nguồn điện cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài như bộ hẹn giờ hoặc kết nối thiết bị với mạch điện thường xuyên bị ngắt kết nối bởi nhà cung cấp điện.
- ▶ Lắp đặt thiết bị trong môi trường thông thoáng, không có bụi bẩn.
- ▶ Thiết bị này không được lắp đặt hoặc vận hành trên bất kỳ bề mặt nào (trừ các bộ phận chính hãng của Haier được lắp đặt theo đúng hướng dẫn).
- ▶ Chúng tôi không khuyến nghị sử dụng dây nối dài hoặc các thiết bị ổ cắm điện di động.
- ▶ Đảm bảo rằng sau khi lắp đặt, bạn có thể dễ dàng tiếp cận phích cắm điện hoặc có thể lắp đặt một công tắc điện riêng biệt trong hệ thống dây điện cố định theo đúng quy tắc đấu dây để có thể ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
- ▶ Trước khi cắm điện cho thiết bị, hãy kiểm tra thông tin điện trên bảng đánh giá để đảm bảo rằng nguồn điện cung cấp phù hợp với yêu cầu của thiết bị về điện áp và dòng điện.
- ▶ Lắp đặt thiết bị trên bề mặt chắc chắn và bằng phẳng, đồng thời đảm bảo khoảng cách giữa thiết bị và tường xung quanh là 20mm. Thiết bị này không được đặt lên các loại thảm không phẳng, gỗ gồ. (ví dụ: thảm, thảm trải sàn)
- ▶ Sử dụng bộ dây dẫn nước mới được cung cấp kèm theo thiết bị để kết nối thiết bị với nguồn nước chính. Không nên sử dụng lại bộ dây dẫn nước cũ.
- ▶ Chúng tôi khuyến nghị bạn nên thay thế các ống cấp nước (nếu có) sau mỗi 5 năm sử dụng.
- ▶ **CẢNH BÁO:** Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn đến lũ lụt và thiệt hại tài sản.
- ▶ Không đặt thiết bị ở những nơi có thể tiếp xúc với sương giá, nguồn nhiệt bên ngoài hoặc ánh nắng trực tiếp.
- ▶ Không lắp đặt thiết bị ở những nơi có nhiệt độ môi trường xung quanh xuống dưới 5°C.

1-Thông tin an toàn



CẢNH BÁO!

Lắp đặt

- ▶ Không lắp đặt thiết bị ở ngoài trời hoặc ở những nơi ẩm ướt.

Thiết bị kết nối với nguồn nước chính.

Yêu cầu về nguồn nước:

- ▶ Áp suất nước cấp tối đa: 1MPa (145psi), tối thiểu: 50kPa (7.25psi).
- ▶ Lưu lượng nước cấp tối thiểu: 6 lít/phút.
- ▶ Nếu áp suất nước cấp vượt quá 1MPa, bạn cần phải lắp đặt thêm một van giảm áp.
- ▶ Để đảm bảo hiệu suất giặt tốt nhất, hãy kiểm tra và đảm bảo rằng áp suất nước cấp nằm trong phạm vi khuyến nghị.

Mục đích sử dụng

- ▶ Thiết bị này được thiết kế để giặt/sấy các loại quần áo có thể sấy khô bằng máy.
- ▶ Bạn cần tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất được ghi trên nhãn chăm sóc quần áo.
- ▶ Không thay đổi hoặc sửa đổi thiết bị này, vì những thay đổi này có thể gây nguy hiểm cho người sử dụng và gây thiệt hại về mặt tài sản.

Thông tin về máy sấy

- ▶ Không lắp đặt máy sấy phía sau cửa có khóa, cửa trượt hoặc phía sau cửa có bản lề ở phía đối diện với máy sấy, điều này sẽ cản trở việc mở cửa máy sấy. Đảm bảo rằng cửa máy sấy luôn có thể mở hoàn toàn.
- ▶ Nếu lắp đặt máy sấy phía sau cửa tủ, thì cửa tủ phải có bản lề cùng phía với máy sấy và phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa tay cầm của máy sấy và bề mặt bên trong của cửa tủ là 30mm. Cửa tủ phải luôn mở trong khi máy sấy đang hoạt động.
- ▶ Không được lắp đặt ống dẫn khí thải của máy sấy vào ống khói đang được sử dụng để thải khói từ các thiết bị đốt gas hoặc các loại nhiên liệu khác.



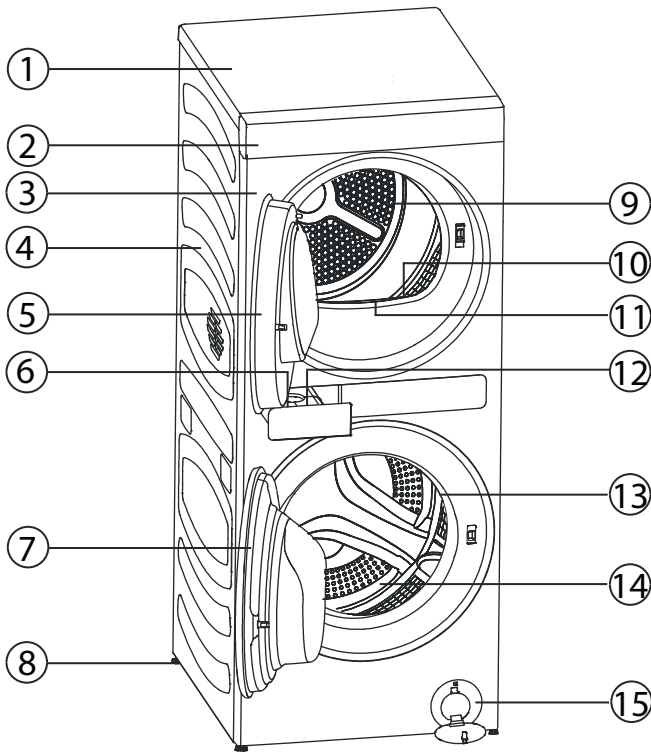
Lưu ý:

Do thay đổi kỹ thuật và mẫu máy khác nhau, các hình minh họa trong các chương sau có thể khác với mẫu máy của bạn.

2.1 Hình ảnh của thiết bị

Mặt trước (Hình 2-1):

2-1

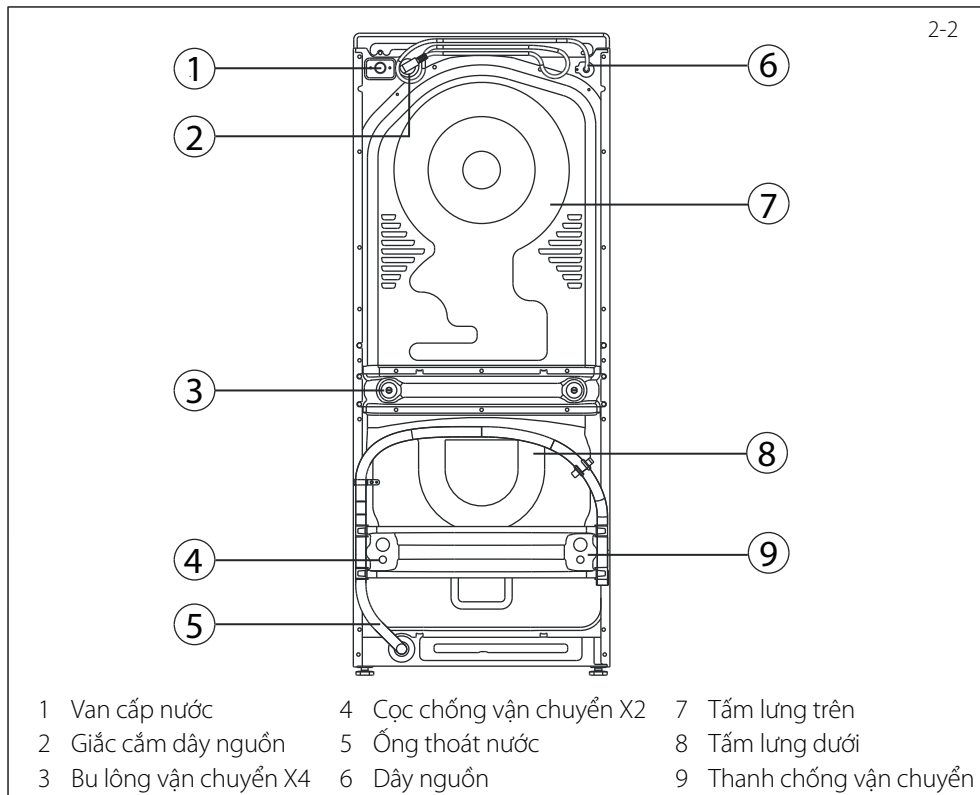


- 1 Mặt trên
- 2 Bảng điều khiển hiển thị
- 3 Tấm mặt trước
- 4 Tấm bên hông
- 5 Cửa lồng giặt trên
- 6 Khay đựng nước xả vải
- 7 Cửa lồng giặt dưới
- 8 Chân máy có thể điều chỉnh x4

- 9 Miệng lồng giặt trên
- 10 Bộ lọc sơ vải lồng giặt trên
- 11 Bộ lọc phụ lồng giặt trên
- 12 Ngăn chứa bột giặt
- 13 Đệm lót cửa lồng giặt dưới
- 14 Miệng lồng giặt dưới
- 15 Cửa lọc nước xả

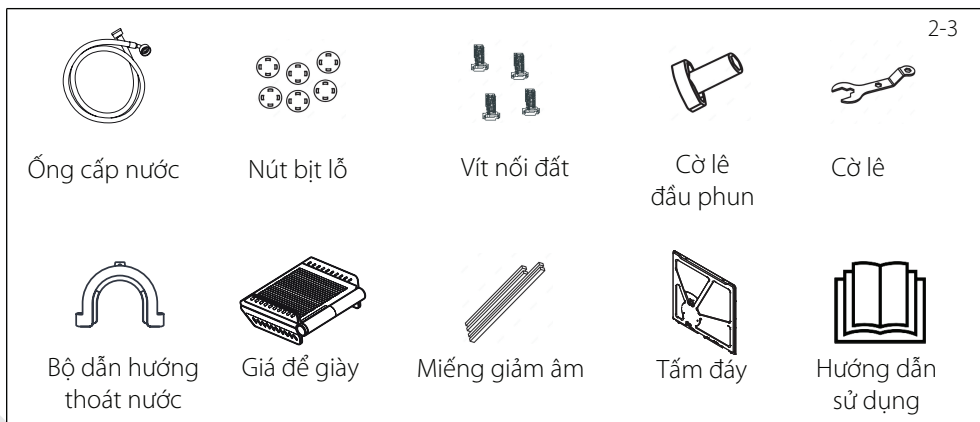
2-Mô tả sản phẩm

Mặt sau (Hình 2-2):



2.2 Phụ kiện

Kiểm tra các phụ kiện và tài liệu theo danh sách này (Hình 2-3):



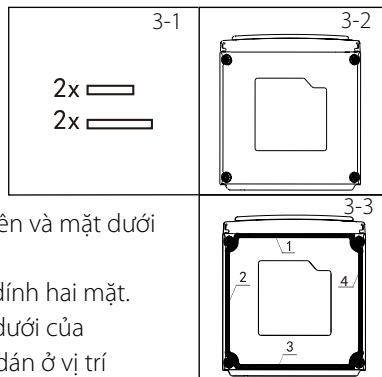
3.1 Mở hàng

Máy giặt rất nặng. Chúng tôi khuyến nghị nên có hai người cùng tháo bỏ bao bì.

1. Tháo bỏ lớp bao bì bên ngoài, bao gồm cả tấm lót bằng polystyrene và lớp màng bọc nhựa.
2. Nhấc nhẹ nhàng để lấy máy giặt ra khỏi đế.
3. Tháo bỏ tất cả các vật liệu đóng gói và phụ kiện bên trong lồng giặt.
4. Thải bỏ đúng cách toàn bộ bao, đảm bảo chúng được giữ xa tầm với của trẻ em.

3.2 KHÔNG BẮT BUỘC: Lắp đặt miếng giảm âm

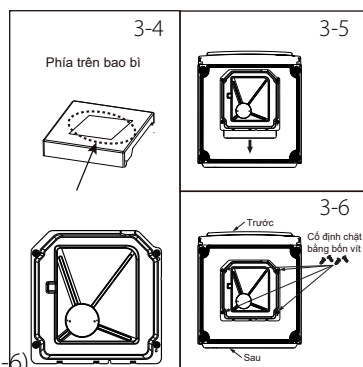
1. Khi mở bao bì, bạn sẽ tìm thấy bốn miếng giảm âm. Những miếng này có tác dụng giúp giảm tiếng ồn (Hình 3-1).
2. Đặt máy giặt nằm nghiêng, với cửa tròn hướng lên trên và mặt dưới hướng về phía bạn (Hình 3-2).
3. Lấy bốn miếng giảm áp ra và tháo lớp màng bảo vệ dính hai mặt. Sau đó, dán bốn miếng giảm chấn xung quanh mặt dưới của tủ máy giặt như hình 3-3 (hai miếng ngắn hơn được dán ở vị trí 1 và 3, hai miếng dài hơn được dán ở vị trí 2 và 4).
Cuối cùng, đặt máy giặt trở lại vị trí thẳng đứng



3.3 KHÔNG BẮT BUỘC: Điều chỉnh tấm che đáy

Khi mở bao bì, bạn sẽ tìm thấy một tấm che đáy (A). Tấm này được sử dụng để giảm tiếng ồn phát ra từ máy giặt sau khi được lắp đặt vào vị trí che phủ mặt dưới của tủ máy giặt.

1. Đặt máy giặt nằm nghiêng, với cửa tròn hướng lên trên và mặt dưới hướng về phía bạn (Hình 3-5).
2. Đặt tấm che đáy vào bên trong tủ (Hình 3-5), sau đó cố định tấm che đáy bằng 2 vít vào tủ ở phía cửa tròn.
Cuối cùng, đặt máy giặt trở lại vị trí thẳng đứng (Hình 3-6).

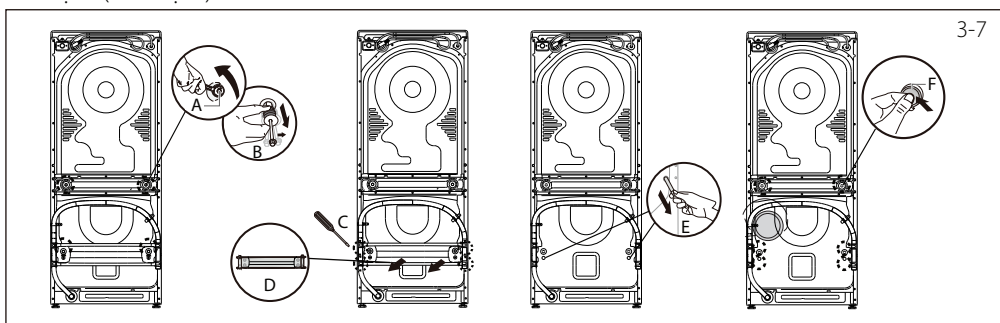


3-Lắp đặt

3.4 Tháo các bu lông vận chuyển an toàn

Các thao tác chi tiết như sau (Hình 3-7):

1. Sử dụng cờ lê hoặc ổ cắm để vận lỏng và tháo bỏ tất cả 4 bu lông vận chuyển được lắp đặt ở mặt sau của máy giặt (xem tại A). Kéo các đệm cao su đen để tháo bỏ bu lông, đệm và các miếng đệm nhựa trắng ra khỏi máy giặt (xem tại B).
2. Tháo bỏ 4 vít cố định các thanh chống vận chuyển ở hai bên trái và phải của máy giặt (xem tại C). Tháo bỏ các thanh chống (xem tại D).
3. Tháo bỏ (kéo ra) hai cọc chống vận chuyển nằm bên dưới hai lỗ lắp đặt bu lông vận chuyển phía dưới của máy giặt (xem tại E).
4. Đậy kín các lỗ lắp đặt bu lông vận chuyển bằng các nút nhựa (đỉnh kèm). Đẩy các nút vào vị trí (xem tại F).



3-7



Lưu ý: Hãy bảo quản các bộ phận ở nơi an toàn

Giữ lại tất cả các bộ phận để sử dụng sau này. Nếu bạn cần phải di chuyển máy giặt đến vị trí khác, hãy lắp đặt lại các thanh chống, thanh giằng và bu lông theo thứ tự ngược lại với quá trình tháo lắp ban đầu.

3.5 Cân bằng thiết bị

Trước khi đặt máy giặt vào vị trí cuối cùng, hãy đảm bảo rằng bạn đã để đủ không gian xung quanh máy giặt và kiểm tra xem máy giặt đã cân bằng chưa (Hình 3-8).

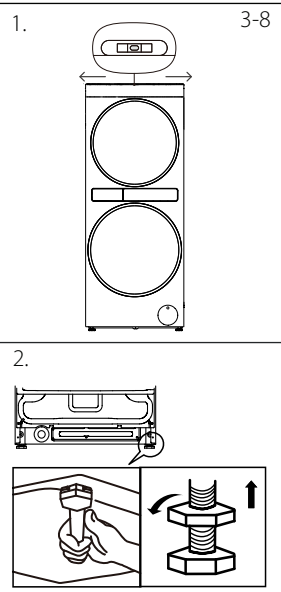
Cân bằng máy giặt theo chiều ngang:

Đặt thước cân lên vị trí chính giữa mặt trước của máy giặt. Nếu máy giặt không cân bằng, hãy sử dụng cờ lê được cung cấp để vận lỏng ốc khóa của chân máy giặt và xoay chân máy lên hoặc xuống cho đến khi máy giặt cân bằng. Để vận chân máy lên, bạn cần vận theo chiều kim đồng hồ. Để vận chân máy xuống, bạn cần vận ngược chiều kim đồng hồ.

Cân bằng máy giặt theo chiều dọc:

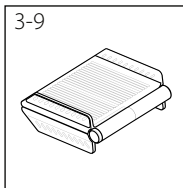
Đặt thước cân lên phía bên trái của máy giặt, sao cho thước cân thẳng hàng với tâm của máy giặt. Điều chỉnh chân trước bên trái và sau đó là chân trước bên phải cho đến khi máy giặt cân bằng. Đảm bảo rằng cả hai chân trước của máy giặt đều chịu lực đều nhau.

Kiểm tra lại một lần nữa để đảm bảo rằng máy giặt đã cân bằng cả theo chiều ngang và chiều dọc. Nếu cần, bạn có thể lặp lại các bước điều chỉnh ở trên.



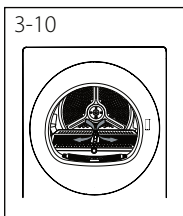
3-8

3-9



Sau khi máy giặt đã cân bằng, hãy sử dụng cờ lê được cung cấp để siết chặt các ốc khóa vào đế của máy giặt để cố định chân máy ở vị trí. Cuối cùng, di chuyển và căn chỉnh lại vị trí của máy giặt sao cho máy giặt nằm chính giữa vị trí lắp đặt, bạn có thể sử dụng các bức tường xung quanh làm điểm tựa để căn chỉnh chính xác hơn.

3-10



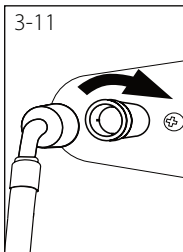
3.6 Lắp giá đỡ sấy (nếu cần)

Giá đỡ sấy (Hình 3-9) chủ yếu được sử dụng để sấy khô giày dép và một số loại quần áo đặc biệt không phù hợp để quay trong máy sấy, giúp giảm thiểu tình trạng hư hỏng cho giày dép và quần áo.

Cách lắp đặt giá đỡ:

1. Đầu tiên, gấp gọn giá đỡ sấy lại và đặt vào bên trong lồng sấy phía trên;
2. Sau đó, mở rộng giá đỡ sấy ra và đặt phẳng lên thành của lồng sấy (Hình 3-10).

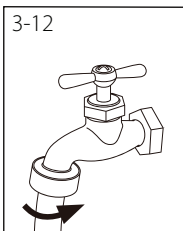
3-11



3.7 Kết nối với ống cấp nước

1. Kết nối đầu thẳng của ống cấp nước với vòi nước. Lưu ý rằng trên cả hai đầu ống cấp nước đều có lắp đặt sẵn các miếng đệm.
2. Kết nối đầu cút của ống cấp nước với các van cấp nước tương ứng của máy giặt (Hình 3-11). Nếu có, van cấp nước nóng sẽ được tô màu cam để bạn dễ dàng nhận biết.
3. Siết chặt các đầu ống cấp nước bằng tay cho đến khi mặt bịt kín của ống tiếp xúc với mặt bịt kín của vòi nước (Hình 3-12). Sau đó, tiếp tục siết chặt thêm nửa vòng nữa.
4. Kiểm tra kỹ lưỡng để đảm bảo rằng không có chỗ nào trên ống cấp nước bị gấp khúc.
5. Mở vòi nước và kiểm tra xem có bị rò rỉ nước không. Sau 24 giờ, hãy kiểm tra lại một lần nữa.

3-12



3-Lắp đặt

3.8 Ống thoát nước

Đối với các căn hộ nhiều tầng hoặc bất kỳ căn hộ nào nằm trên tầng cao hơn, máy giặt phải được lắp đặt trên sàn có hệ thống thoát nước. Hệ thống thoát nước phải tuân thủ các quy định của địa phương.

Đặt ống thoát nước vào trong lồng giặt hoặc ống đứng.

Sử dụng bộ dẫn hướng để giữ cho ống thoát nước luôn nằm trên lồng giặt hoặc ống đứng (Hình 3-13).

1. Uốn cong bộ dẫn hướng và kéo ống thoát nước qua bộ dẫn hướng.
2. Đảm bảo chỉ để lộ tối đa 20mm của ống thoát nước bên ngoài.
3. Cố định chắc chắn bộ dẫn hướng ống để tránh trường hợp bộ dẫn hướng ống bị rơi ra khỏi lồng giặt hoặc ống đứng.

Nếu ống thoát nước được đặt trực tiếp trên mặt sàn hoặc nếu chiều cao của lồng giặt hoặc ống đứng thấp hơn 800mm, máy giặt sẽ liên tục bị xả nước (hiện tượng siphon) trong quá trình cấp nước.

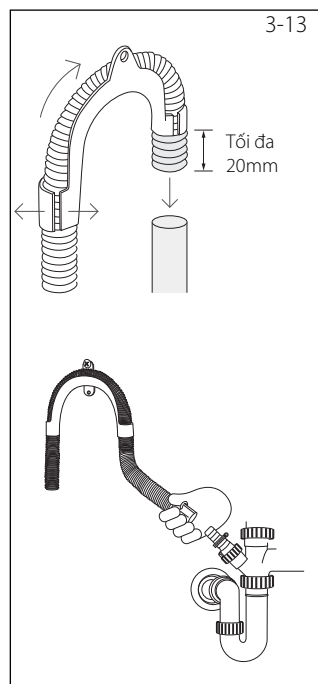
Chiều cao tối thiểu của lồng giặt hoặc ống đứng là 800mm và chiều cao tối đa là 1000mm.

Thường xuyên kiểm tra để đảm bảo rằng lồng giặt hoặc ống đứng không bị tắc nghẽn bởi xơ vải hoặc các vật cản khác. Tình trạng tắc nghẽn có thể ảnh hưởng đến quá trình hoạt động hoặc gây ngập nước.

Kết nối ống thoát nước với vòi nước

Sử dụng bộ dẫn hướng để giữ cho ống thoát nước ở độ cao đủ để ngăn ngừa hiện tượng xả nước liên tục (siphon).

1. Uốn cong bộ dẫn hướng và kéo ống thoát nước qua bộ dẫn hướng.
2. Cố định chắc chắn bộ dẫn hướng vào tường hoặc vào tường phía sau của tủ bằng vít.
3. Tháo bỏ phần chặn ở vòi nước để đảm bảo máy giặt có thể thoát nước một cách bình thường.
4. Kết nối ống xả nước với vòi nước và cố định chắc chắn bằng kẹp ống.
5. Kiểm tra kỹ lưỡng tình trạng rò rỉ nước.



3.9 Hoàn tất lắp đặt

1. Nhấn nút **⏻** để sử dụng máy giặt.
2. Chọn chu trình **"Nhanh"**. Đảm bảo lồng giặt không có gì và cửa đóng.
3. Nhấn nút **▶▶** để bắt đầu. Máy giặt sẽ bắt đầu cấp nước.
4. Đợi cho đến khi bạn nhìn thấy nước ở đáy lồng giặt.
5. Nhấn nút **▶▶** để dừng chu trình, sau đó nhấn nút **⏻** để tắt máy giặt.
6. Nhấn nút **⏻** lại, chọn chu trình **"Spin"** (Vắt) và chạm vào nút **▶▶**. Kiểm tra xem ống thoát nước đã được cố định chắc chắn vào ống đứng hoặc lồng giặt hoặc vòi nước chưa. Quan sát xem máy giặt có bơm nước ra và vắt quần áo không. Máy giặt sẽ phát tín hiệu âm thanh để báo hiệu kết thúc chu trình. Bất kỳ lỗi nào cũng sẽ được hiển thị trên màn hình, tham khảo mục "Mã lỗi".

3.10 Danh sách kiểm tra cuối cùng

Kiểm tra xem bạn đã thực hiện tất cả những việc cần thiết trước khi bắt đầu giặt lần đầu tiên chưa:

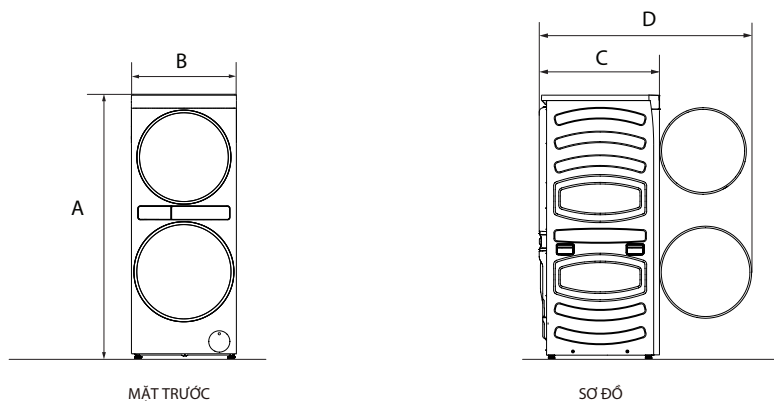
- Bao bì và bu lông vận chuyển đã được tháo bỏ chưa?
1. Máy giặt đã được cân bằng chính xác chưa, chân máy đã được mở rộng và các góc của tủ không chạm vào sàn chưa?
 2. Ống thoát nước đã được luồn qua bộ dẫn hướng ống "cong chữ U" (không quá 20mm) và được móc vào ống đứng, lồng giặt hoặc gắn vào vòi nước chưa?
 3. Vòi đã được mở chưa?
 4. Ống nước nóng đã được kết nối với van nước nóng được đánh dấu "H" chưa?
 5. Ống nước lạnh đã được kết nối với van nước lạnh được đánh dấu "C" chưa?
 6. Bạn đã thực hiện chu trình thử nghiệm chưa? Tham khảo phần "Hoàn tất lắp đặt" ở trên.
 7. Dây nguồn điện đã được kết nối với nguồn điện phù hợp và nguồn điện đã được bật chưa?
 8. Hoàn thành chu trình giặt đầu tiên với nửa lượng bột giặt và không có quần áo để loại bỏ cặn bẩn sót lại từ quá trình sản xuất trong máy giặt.

4- Thông số kỹ thuật

4.1 Thông số kỹ thuật bổ sung

	HWD140-BD14LCU1L(GN)
Ampe (tối đa)	10A
Vôn (V)	220 -240V
Hz	50Hz
Công suất định mức (W)	2000W

4.2 Kích thước sản phẩm



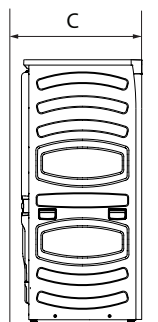
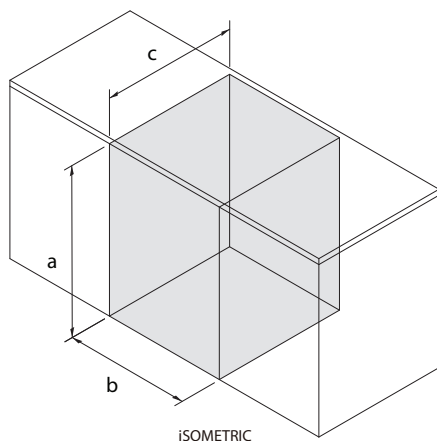
KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	MM
A Chiều cao tổng thể*	1500
B Chiều rộng tổng thể	600
C Chiều sâu tổng thể**	690
D Chiều sâu cửa mở	1180
Chiều cao ống thoát nước tối thiểu	600

*Chiều cao chính xác phụ thuộc vào việc điều chỉnh chân máy

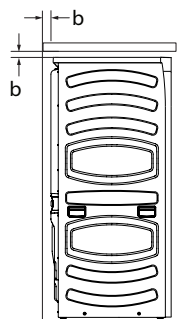
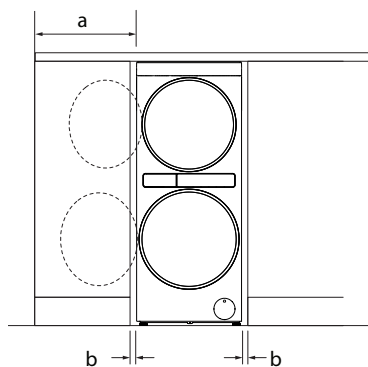
**Bao gồm nút điều khiển và cửa (khi đóng)

4- Thông số kỹ thuật

4.3 Kích thước rãnh và khoảng cách



KÍCH THƯỚC RÃNH	MM
A Chiều cao rãnh tối thiểu	1520
B Chiều rộng rãnh tối thiểu	640
C Chiều sâu rãnh tối thiểu	
• Phù hợp với mặt trước của sản phẩm*	710
• Trong tủ	745



KHOẢNG CÁCH	MM
A Khoảng cách tối thiểu từ cửa máy giặt đến tường liền kề	135
B Khoảng cách khe hở tối thiểu đến sản phẩm hoặc tủ liền kề*	20

*Áp dụng cho các cạnh bên, mặt trên và mặt sau

5-Bảng điều khiển



1 Nút “Power”

2 Chu trình

3 Chức năng

4 Tùy chọn và các nút điều chỉnh

5 Thiết lập khác

6 Bật/Tắt

5.1 Nút “Power”

Nhấn nút “Power” (Nguồn) (Hình 5-2) để BẬT và TẮT thiết bị. Khi bật, màn hình hiển thị chu trình và tùy chọn mặc định; trong điều kiện ánh sáng yếu, màn hình hiển thị các tùy chọn có thể sửa đổi và có thể chọn.

Để kết nối Wi-Fi cho sản phẩm: Nhấn và giữ nút Power trong 5 giây cho đến khi “APP” (Ứng dụng) hiển thị trên màn hình. Làm theo hướng dẫn trong Ứng dụng để kết nối thiết bị.

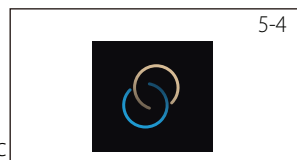
5.2 Nút “Start/Pause” (Bật/Tắt)

Nhấn nút “Start/Pause” (Hình 5-3) để bắt đầu hoặc tạm dừng chương trình đã chọn.

5.3 Nút “ ”

Sử dụng chức năng Smart-Combi để làm nóng trước lồng sấy và không cần chương trình riêng biệt. Khi chọn chu trình giặt mong muốn, nhấn nút “ ” (Hình 5-4) để bật tính năng này trước khi bắt đầu chu trình. Chu trình đã chọn sẽ tự động được chọn cho chức năng sấy và lồng sấy trên sẽ được làm nóng trước trong 15 phút cuối cùng của chu trình giặt. Khi giặt xong, cho quần áo vào lồng sấy, nhấn chức năng “Sấy” hoặc “ ” và “ ”.

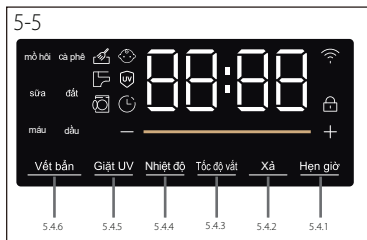
Smart Combi có sẵn các chu trình sau: Ai Giặt|Sấy, Giặt mạnh, Cotton, Vải lụa, Nhanh, Áo sơ mi, Kháng khuẩn, Giặt nhẹ.



Lưu ý:

- ▶ Kiểm tra lồng sấy phía trên trước khi kích hoạt tính năng Combi Modifier.
- ▶ Nếu cửa sấy trong trạng thái mở ở bất kỳ giai đoạn nào trong chu trình giặt hoặc chọn chu trình sấy khác, tính năng Combi Modifier sẽ bị tắt.

5-Bảng điều khiển



5.4 Tùy chọn và sửa đổi

Màn hình hiển thị (Hình 5-5) sẽ cung cấp thông tin quan trọng về chu trình giặt, bao gồm: Các tùy chọn và sửa đổi, thời gian còn lại, mã lỗi và thông tin bảo dưỡng, cảnh báo và thông báo.

Tùy chọn: Mặc dù mỗi chu trình giặt đều có 21 cài đặt mặc định để đảm bảo hiệu suất tốt nhất, thiết bị này còn cung cấp thêm nhiều nút (Hình 5-5) cho

phép bạn tùy chỉnh chu trình và thêm các tùy chọn bổ sung. Khi chọn chu trình, các tùy chọn mặc định sẽ được hiển thị mờ trên màn hình. Nếu tùy chọn hoặc sửa đổi có nhiều giá trị có thể chọn, bạn có thể chuyển đổi giữa các giá trị bằng cách nhấn nút cho đến khi thấy lựa chọn mong muốn sáng lên hoặc hiển thị trên màn hình.

5-6

Hẹn giờ

5.4.1 Nút “Hẹn giờ”

Sau khi chọn chương trình giặt ở chế độ chờ, chạm vào nút “Hẹn giờ” (Hình 5-6) để cài đặt thời gian bắt đầu của chương trình. Biểu tượng “⌚” sẽ sáng lên sau khi bạn chọn. Mỗi lần chạm vào nút “Hẹn giờ” sẽ trì hoãn thời gian bắt đầu thêm một giờ, tối đa là 12 giờ. Tuy nhiên, tránh sử dụng chức năng này với các loại vải dễ phai màu hoặc ẩm ướt, vì điều này có thể gây ra tình trạng phai màu. Một số chương trình giặt không hỗ trợ chức năng hẹn giờ.

5-7

Xả

5.4.2 Nút “Xả”

Nhấn nút này (Hình 5-7) để tăng cường khả năng xả quần áo với nước sạch, đặc biệt phù hợp cho những người có làn da nhạy cảm. Bạn có thể nhấn nút nhiều lần để chọn thêm từ 0 đến 3 lần xả. Các lần xả sẽ được hiển thị trên màn hình với ký hiệu P--0/P--1/P--2/P--3. Lưu ý rằng chức năng này chỉ áp dụng cho chương trình giặt và không thể sử dụng với một số chương trình khác.

5-8

Tốc độ vắt

5.4.3 Nút “Tốc độ vắt”

Nhấn nút “Spin Speed” (Tốc độ vắt) (Hình 5-8) để điều chỉnh tốc độ vắt của thiết bị.

Tốc độ vắt thấp hơn sẽ giúp quần áo giữ lại nhiều nước hơn, có thể làm tăng thời gian sấy khô.

Ngược lại, tốc độ vắt cao hơn có thể làm tăng nếp nhăn trên quần áo.

Các mức tốc độ vắt có thể sử dụng:

0, 400, 600, 800, 1000, 1200, 1400

Lưu ý rằng chức năng này chỉ áp dụng cho chương trình giặt và không thể sử dụng với một số chương trình khác.

5-Bảng điều khiển

5.4.4 Nút “Nhiệt độ”

Để chọn nhiệt độ giặt phù hợp, chạm vào nút “Nhiệt độ” sau khi đã chọn chương trình giặt trong chế độ chờ. Nhấn liên tục nút này để chuyển đổi giữa các mức nhiệt độ: Nếu không hiển thị giá trị (hiển thị là “-- °C”), nước sẽ không được làm nóng.

Nhiệt độ giặt có thể chọn: -- °C, 20 °C, 30 °C, 40 °C, 60 °C, 95 °C.

Chỉ có thể sử dụng chương trình giặt, một số chương trình không thể chọn.

5-9

Nhiệt độ

5.4.5 Nút “Giặt UV”

Sử dụng nút “Giặt UV” (Hình 5-8) để bật hoặc tắt chức năng khử trùng bằng tia UV trong quá trình giặt và xả.

Tính năng này giúp loại bỏ vi khuẩn và vi sinh vật trong nước, mang lại hiệu quả giặt sạch và vệ sinh hơn.

Tính năng này có các chu trình giặt sau: Ai Giặt|Sấy, Giặt mạnh, Cotton, Áo sơ mi, Giặt thơm

5-10

Giặt UV

5.4.6 Nút “Vết bẩn”

Nhấn nút này (Hình 5-11) để chọn tính năng đặc biệt cho các vết bẩn

mồ hôi
sữa

máu
cà phê

đất
dầu

5-11

Vết bẩn

5.4.7 Nút “ — ” và “ + ”

Sau khi chọn chương trình giặt trong chế độ chờ, bạn có thể điều chỉnh thời gian giặt bằng cách chạm vào các nút “—” và “+” (Hình 5-11). Khi chương trình đã chọn là chương trình sấy khô bằng lồng trên, chạm vào nút “—” hoặc “+” để điều chỉnh thời gian chương trình thêm 10 phút (chỉ có chương trình “Thời gian sấy” và “Vải lụa” có thể sử dụng được). Khi chương trình đã chọn là chương trình giặt bằng lồng giặt dưới, chạm vào nút “—” hoặc “+” để điều chỉnh thời gian chương trình thêm 5 phút (chạm vào nút “Nhanh” để điều chỉnh thời gian chương trình thêm 3 phút, các chương trình “Vắt”, “Xả+Vắt”, “Vệ sinh lồng giặt” không thể chọn được).

5-12

—

+

5.4.8 Biểu tượng hiển thị



Đèn hiển thị sáng khi nhắc nhở vệ sinh bộ lọc sấy, không có âm báo; đèn sẽ sáng trong 1 phút sau khi chương trình sấy hoàn thành và sẽ không sáng nữa sau 1 phút; khi tắt máy và người dùng bật lại lần sau, nhắc nhở này sẽ không còn sáng.



Khi máy báo lỗi cấp nước bất thường, biểu tượng này sẽ sáng kèm theo âm báo. Lúc này, màn hình báo hiệu “F4”. Khi tắt máy và người dùng bật lại lần sau, nhắc nhở này sẽ không còn sáng.



Khi cửa máy không đóng, đèn hiển thị sẽ sáng để nhắc nhở người dùng đóng cửa. Sẽ có âm báo và màn hình báo hiệu “door”. Khi tắt máy và người dùng bật lại lần sau, nhắc nhở này sẽ không còn sáng.



Chọn một chương trình, sau đó khởi động. Chạm và giữ các nút “+” và “-” trong 3 giây để khóa hoạt động của bảng điều khiển.
Nếu muốn mở khóa hoạt động của bảng điều khiển, chạm và giữ hai nút này một lần nữa trong 3 giây. Khi khóa trẻ em đang hoạt động, biểu tượng “khóa trẻ em” sẽ sáng. Lúc này, máy vẫn hoạt động bình thường nhưng các chức năng khác không thể tùy chỉnh. Nếu chạm vào nút trong trạng thái khóa trẻ em, màn hình hiển thị “CHILD”. Lúc này, các thao tác và cài đặt không thay đổi.



Biểu tượng này sáng khi bật chức năng “Giặt UV”.



Biểu tượng này sáng khi bật chức năng “Hẹn giờ”.



Hiển thị biểu tượng Wi-Fi khi kết nối sản phẩm.



Hiển thị trạng thái khóa cửa, đèn hiển thị sẽ sáng khi cửa máy giặt khóa.

5-Bảng điều khiển

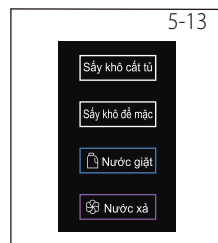
5.5 Nút chức năng

Thiết bị có 4 chức năng chính:

"Sấy khô cất tủ", "Sấy khô để mặc", "  Nước giặt" và "  Nước xả" (Hình 5-13). Chức năng "Sấy khô cất tủ", "Sấy khô để mặc" sử dụng lồng sấy trên, chức năng "  Nước giặt" và "  Nước xả" sử dụng lồng giặt dưới.

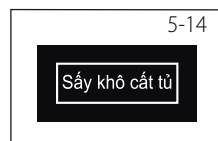
Lồng trên và dưới có thể tự hoạt động riêng.

Giải thích các chức năng:



5.5.1 Nút "Sấy khô cất tủ"

Khi chọn chương trình sấy, sau đó chạm vào nút "Sấy khô cất tủ" (Hình 5-14) để chọn kiểu sấy. Nếu bạn muốn cất quần áo sau khi sấy khô, vui lòng chọn chức năng này.



5.5.2 Nút "Sấy khô để mặc"

Khi chọn chương trình sấy, sau đó chạm vào nút "Sấy khô để mặc" (Hình 5-15) để chọn kiểu sấy. Nếu bạn muốn mặc quần áo sau khi sấy khô, vui lòng chọn chức năng này.



5.5.3 Nút " Nước giặt"

Chọn chương trình giặt, sau đó chạm vào "  Nước giặt" để vào giao diện chức năng cấp nước giặt tự động. Điều chỉnh lượng nước giặt bằng cách chạm liên tục vào nút "  Nước giặt", lượng nước giặt có thể sử dụng: OFF (Tắt), 40, 70, 100, 150, 200, "Vắt", "Xả+Vắt", "Vệ sinh lồng giặt". Chương trình này không thể sử dụng chức năng cấp nước giặt tự động.



5.5.4 Nút " Nước xả"

Chọn chương trình giặt, sau đó chạm vào "  Nước xả" để vào giao diện chức năng cấp nước xả tự động. Điều chỉnh lượng nước xả bằng cách chạm liên tục vào nút "  Nước xả". Lượng nước xả có thể sử dụng: OFF (Tắt), 40, 70, 100, 150, 200, "Vắt", "Vệ sinh lồng giặt". Chương trình không thể sử dụng chức năng cấp nước xả tự động.



5-24

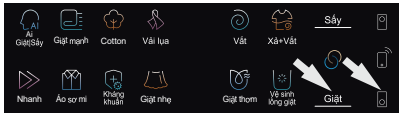


5.6 Bộ chọn chương trình

Ở giao diện chờ, bạn có thể chuyển sang giao diện sấy bằng lỏng trên bằng cách chạm vào phím "Sấy" hoặc "📱". Có 10 chương trình để lựa chọn (Hình 5-24).

Ở giao diện chờ, bạn có thể chuyển sang giao diện giặt bằng lỏng trên bằng cách chạm vào phím "Giặt" hoặc "📱". Có 12 chương trình để lựa chọn (Hình 5-25).

5-25



6-Kết nối Wi-Fi và chế độ điều khiển từ xa

Thiết bị của bạn có thể được kết nối với mạng Wi-Fi gia đình và điều khiển từ xa bằng ứng dụng.

Hướng dẫn bắt đầu

Kiểm tra xem Wi-Fi nhà bạn đã bật chưa.

Ứng dụng sẽ hướng dẫn từng bước chi tiết trên cả máy giặt và điện thoại của bạn. Quá trình kết nối có thể mất khoảng 10 phút.

Hướng dẫn sử dụng ỨNG DỤNG

Tải và cài đặt ỨNG DỤNG Haier Smart:

Quét mã QR trên trang hướng dẫn bằng điện thoại của bạn để tải và cài đặt ứng dụng Haier Smart dành cho khách hàng.

Đăng ký và đăng nhập:

Kết nối Wi-Fi, mở Ứng dụng Haier Smart, đăng ký tài khoản mới hoặc đăng nhập bằng tài khoản đã có; nhấn và giữ nút nguồn trong 5 giây cho đến khi màn hình hiển thị "C9" và biểu tượng "📶" sáng lên; Sau khi điện thoại nhận được tín hiệu, hãy làm theo hướng dẫn trong ứng dụng để thêm thiết bị. Sau khi kết nối thành công, chạm vào nút "🏠" trong ứng dụng để điều khiển máy giặt từ xa



Bạn chỉ cần đăng ký tài khoản lần đầu tiên sử dụng ứng dụng. Các lần sau, chỉ cần nhập tên đăng nhập và mật khẩu để sử dụng.

Chức năng của Ứng dụng

Điều khiển thiết bị: Chọn chế độ chương trình, cài đặt tham số chương trình, khởi động chế độ chương trình, tạm dừng, tắt máy, v.v.

Xem trạng thái: Xem trạng thái vận hành của thiết bị theo thời gian thực.

Nhận thông tin: Nhận các thông báo khác nhau như cảnh báo lỗi, v.v.



Chức năng của Ứng dụng sẽ được cập nhật liên tục theo bản cập nhật phiên bản, tùy thuộc vào chức năng thực tế của phiên bản tương ứng.



Mã QR để cài đặt thiết bị Wi-Fi

7-Chương trình

Chương trình giặt

Chương trình	Mục đích thiết kế	Tải giặt tối đa (kg)	Nhiệt độ giặt (°C)	Tốc độ vắt (vòng/phút)
Ai Giặt Sấy	Giặt thông minh quần áo làm từ cotton, linen, sợi hóa học và các chất liệu khác.	14	--,20,30,40,60	0,400,600,800, 1000,1200,1400
Giặt mạnh	Quần áo cổng kênh bẩn bình thường như áo khoác.	5,5	--,20,30,40,60	0,400,600,800, 1000
Cotton	Quần áo cotton bẩn bình thường	14	--,20,30,40,60, 95	0,400,600,800, 1000,1200,1400
Vải lụa	Thích hợp cho giặt lụa và các loại vải lụa khác.	1	--,20,30	0,400,600
Vắt	Chỉ vắt khô và sấy khô quần áo	14	/	0,400,600,800, 1000,1200,1400
Xả+Vắt	Sử dụng cho các quần áo cần xả và vắt.	8	/	0,400,600,800, 1000,1200,1400
Nhanh	Chỉ phù hợp cho giặt nhanh quần áo cotton, linen và sợi hóa học không quá bẩn.	1	--,20,30,40	0,400,600,800, 1000,1200,1400
Áo sơ mi	Áo sơ mi có thể giặt máy làm từ cotton hoặc pha cotton.	3	--,20,30,40,60	0,400,600,800, 1000
Kháng khuẩn	Thích hợp giặt quần áo cotton và linen có thể giặt ở nhiệt độ cao.	5	60,95	0,400,600,800, 1000,1200,1400
Giặt nhẹ	Thích hợp giặt quần áo cực kỳ nhẹ nhàng.	3	--,20,30	0,400,600
Giặt thơm	Dùng để giặt quần áo chịu nhiệt độ cao như cotton, linen, sợi hóa học, cần sử dụng sản phẩm hương liệu.	3	--,20,30,40,60	0,400,600,800, 1000,1200
Vệ sinh lồng giặt	Chương trình vệ sinh lồng giặt bằng nước nóng.	/	--,95	/

7-Chương trình

Chương trình sấy

Chương trình	Tùy chọn "Sấy khô để mặc"	Tùy chọn "Sấy khô cắt tử"	Mục đích thiết kế	Tải sấy tối đa (kg)
Ai Giặt Sấy	Có	Có	Chu trình tự động cảm biến cho quần áo làm từ vải cotton.	13
Giặt mạnh	Có	Có	Chu trình tự động cảm biến để sấy khô các đồ cống kênh như áo khoác.	5,5
Cotton	Có	Có	Chu trình tự động cảm biến cho quần áo làm từ vải cotton.	
Vải lụa	Không	Không	Thích hợp cho quần áo lụa có thể sấy khô trong lồng nhiệt độ thấp.	1
Thời gian sấy	Không	Không	Chu trình hẹn giờ sử dụng khí nóng để sấy khô quần áo.	13
Nhanh	Không	Có	Thích hợp cho sấy khô nhanh một lượng nhỏ quần áo sợi hóa học hoặc cotton nhẹ.	1
Áo sơ mi	Có	Có	Chu trình tự động cảm biến cho áo sơ mi có thể sấy khô trong lồng sấy.	3
Kháng khuẩn	Có	Không	Thích hợp để sấy khô và khử trùng một lượng nhỏ quần áo sợi hóa học hoặc cotton nhẹ.	3
Giặt nhẹ	Có	Có	Chu trình tự động cảm biến nhẹ nhàng cho quần áo dễ hỏng.	1
i-Refresh	Không	No	Chăm sóc quần áo khô, giúp quần áo trở nên mềm mại.	3

Kiểm tra nhãn năng lượng để biết thông tin tiêu thụ điện năng.
Mức tiêu thụ điện năng thực tế có thể khác với mức công bố tùy theo điều kiện địa phương.
Nhiệt độ nước thực tế có thể khác với nhiệt độ chu trình được công bố.



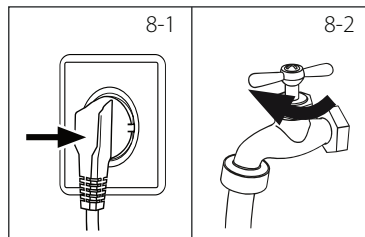
Lưu ý: Tự động cân chỉnh trọng lượng

Máy giặt được trang bị tính năng xác nhận tải trọng. Với tải trọng thấp, năng lượng, nước và thời gian giặt sẽ tự động giảm trong một số chương trình. Màn hình hiển thị "Auto".

8-Chuẩn bị

8.1 Nguồn điện

Kết nối máy giặt với nguồn điện (220V đến 240V~ / 50Hz; Hình 8-1). Vui lòng tham khảo thêm mục 30 về phần Lắp đặt.



8.2 Kết nối ống nước

- ▶ Trước khi kết nối, hãy kiểm tra độ sạch và độ trong của đường ống cấp nước.
- ▶ Mở vòi 8-2.

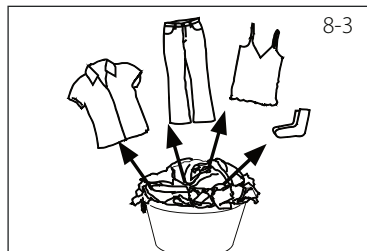


Lưu ý: Độ kín

Trước khi sử dụng máy giặt, hãy kiểm tra xem có nước rò rỉ ở các mối nối giữa vòi nước và ống cấp nước bằng cách mở vòi nước

8.3 Chuẩn bị giặt

- ▶ Sắp xếp quần áo theo chất liệu (cotton, tổng hợp, len, tơ tằm, v.v.) và mức độ bẩn (Hình 8-3). Chú ý đến nhãn chăm sóc trên nhãn giặt.
- ▶ Tách riêng quần áo trắng khỏi quần áo màu. Giặt thử bằng tay vải dệt màu trước để kiểm tra xem chúng có bị phai màu hay lem màu không.
- ▶ Lấy hết đồ vật trong túi (khóa, tiền xu, v.v.) và tháo các vật trang trí cứng hơn (ví dụ như trâm cài) cũng như các vật dễ cháy (khăn giấy, bật lửa, diêm, v.v.).
- ▶ Quần áo không có gấu, đồ dễ hư hỏng và vải dệt tinh tế như rèm cửa mỏng cần được cho vào túi giặt để chăm sóc đồ giặt tinh tế này (giặt tay hoặc giặt khô sẽ tốt hơn).
- ▶ Khóa kéo, khóa dán và móc, đảm bảo các nút được khâu chặt.
- ▶ Cho các vật dụng nhạy cảm như quần áo không có gấu chắc chắn, đồ lót dễ hỏng (Dessous) và các đồ nhỏ như tất, thắt lưng, áo ngực, v.v. vào túi giặt.
- ▶ Mở rộng các mảnh vải lớn như ga trải giường, vỏ chăn, v.v.
- ▶ Lộn trái quần jean và các loại vải in, trang trí hoặc màu sắc đậm; có thể giặt riêng.



8-Chuẩn bị

Biểu đồ chăm sóc

Giặt					
	Giặt bình thường ở 95°C		Giặt bình thường ở 60°C		Giặt nhẹ ở 60°C
	Giặt bình thường ở 40°C		Giặt nhẹ ở 40°C		Giặt siêu nhẹ ở 40°C
	Giặt bình thường ở 30°C		Giặt nhẹ ở 30°C		Giặt siêu nhẹ ở 30°C
	Giặt tay tối đa 40°C		Không giặt		
Tẩy trắng					
	Có thể tẩy bằng bất kỳ chất tẩy nào		Chỉ sử dụng chất tẩy oxy/không clo		Không tẩy
Sấy					
	Nhiệt độ sấy khô bình thường		Nhiệt độ sấy khô thấp		Không sấy khô
	Phơi khô		Sấy phẳng		
Ủi					
	Ủi ở nhiệt độ tối đa 200°C		Ủi ở nhiệt độ trung bình 150°C		Ủi ở nhiệt độ thấp 110°C; không hấp (hơi nước có thể gây hư hại vĩnh viễn)
	Không ủi				
Chăm sóc vải chuyên nghiệp					
	Giặt khô bằng tetrachloroethylene		Giặt khô bằng hydrocarbon		Không giặt khô
	Giặt ướt chuyên nghiệp		Không dùng tính năng giặt ướt chuyên nghiệp		

8-Chuẩn bị

8.4 Chất đồ vào lồng giặt dưới

- ▶ Cho từng món đồ giặt vào lồng.
- ▶ Không cho quá nhiều. Lưu ý tải trọng tối đa khác nhau theo từng chương trình!
Quy tắc chung cho tải trọng tối đa: Giữ khoảng cách 6 inch giữa đồ giặt và nóc lồng.
- ▶ Đóng cửa cẩn thận. Đảm bảo không có phần nào của quần áo bị kẹt.



THẬN TRỌNG!

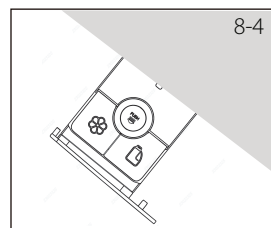
Vải không dệt, cũng như các đồ nhỏ, lồng lẻo hoặc có cạnh sắc nhọn có thể gây ra sự cố và hư hỏng quần áo và thiết bị.

8.5 Chọn bột giặt

- ▶ Hiệu quả và hiệu suất giặt phụ thuộc vào chất lượng bột giặt được sử dụng.
- ▶ Chỉ sử dụng bột giặt được phê duyệt cho máy giặt.
- ▶ Nếu cần, sử dụng bột giặt chuyên dụng, ví dụ như cho vải tổng hợp và len.
- ▶ Xem mẹo về nhãn bột giặt trên mặt trên.
- ▶ Không sử dụng chất tẩy khô như trichloroethylene và các sản phẩm tương tự.

8.6 Cho nước/bột giặt vào

1. Kéo ngăn đựng bột giặt ra.
2. Cho bột giặt và nước xả vào các ngăn tương ứng (Hình 8-4).
3. Đẩy nhẹ ngăn đựng lại.



Lưu ý:

- ▶ Không sử dụng quá nhiều bột giặt hoặc nước xả.
- ▶ Vui lòng làm theo hướng dẫn trên bao bì bột giặt.
- ▶ Luôn đổ đầy bột giặt ngay trước khi bắt đầu chu trình giặt.
- ▶ Nước giặt đậm đặc nên được pha loãng trước khi thêm vào.
- ▶ Chọn cẩn thận cài đặt chương trình giặt theo các ký hiệu chăm sóc trên tất cả nhãn quần áo và theo bảng chương trình.



Lưu ý: Giặt lần đầu

Trước khi sử dụng sản phẩm, khuyến nghị chạy một chu trình “Cotton” (Bông) với nhiệt độ giặt 95°C và tốc độ vắt 800 vòng/phút mà không cần đổ giặt để giảm mùi hôi.

8.7 Kết thúc chu trình giặt

Khi chu trình giặt hoàn tất, khuyến nghị lấy đồ giặt ra càng sớm càng tốt để tránh bị nhăn thêm.

Mở cửa để ngăn ngừa hơi ẩm và mùi hôi.

Để tạm dừng chu trình, nhấn nút “▷||”. Nút sẽ bắt đầu nhấp nháy. Nhấn lại để tiếp tục chu trình.

Để kết thúc chu trình trước khi hoàn thành, nhấn “▷||” để tạm dừng chu trình sau đó tắt nguồn sản phẩm bằng cách giữ nút “⏻” trong 2 giây. Nếu vẫn còn nước trong lồng, khuyến nghị chạy chu trình “Xả & Vắt” để thoát nước.

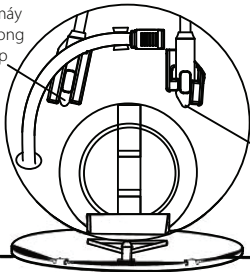


Lưu ý: Khóa cửa

- ▶ Để đảm bảo an toàn, khi bắt đầu chu trình giặt, cửa lồng giặt dưới sẽ bị khóa. Chỉ có thể mở cửa vào cuối chu trình hoặc khi chu trình bị hủy bỏ chính xác và sản phẩm ở trạng thái an toàn.
- ▶ Máy giặt ở trạng thái an toàn với mực nước dưới cửa, nhiệt độ lồng dưới 55°C và lồng không quay.

8-5

Mở khóa máy sấy trên trong trường hợp khẩn cấp



Mở khóa máy giặt dưới trong trường hợp khẩn cấp

8.8 Trường hợp khẩn cấp

Trong trường hợp khẩn cấp (chẳng hạn như mất điện), bạn có thể mở khóa cửa bằng tay để lấy đồ giặt ra.

Nếu mực nước của máy giặt lồng dưới cao hơn vị trí mở cửa, trước tiên hãy xả nước ra khỏi lồng giặt. Xem quy trình được mô tả trong “Bộ lọc bơm”. Mở cửa bộ lọc thoát nước (Hình 8-5) và kéo cần gạt cho đến khi cửa mở khóa với một tiếng “tách” nhẹ.



Lưu ý: Chế độ chờ

Để tiết kiệm năng lượng, sản phẩm sẽ chuyển sang chế độ chờ và màn hình sẽ tắt sau 2 phút không hoạt động.

8-Chuẩn bị

8.9 Chuẩn bị cho máy sấy

Phân loại quần áo thành các mẻ có kích thước tương tự và thời gian sấy gần nhau. Điều này giúp tránh tình trạng một số quần áo bị sấy quá khô trong khi những cái khác vẫn còn ẩm. Tách riêng quần áo màu với quần áo trắng/nhạt, đặc biệt là đồ mới. Tình trạng phai màu có thể xảy ra, nhất là khi bạn có ý định trì hoãn chu trình sấy. Nhãn mác chăm sóc trên quần áo cung cấp thông tin hữu ích về loại vải và cách sấy khô phù hợp. Luôn tuân theo hướng dẫn trên nhãn mác quần áo.

Yêu cầu về đồ/sấy	Chương trình đề xuất	Ghi chú
Khăn tắm	Khăn tắm	Khăn tắm tạo ra nhiều xơ vải và nên được sấy riêng biệt.
Ga trải giường, vỏ gối	Bộ đồ giường	Kiểm tra xem các lỗ, túi đã được đóng nút/cài lại trước khi cho vào máy sấy.
Đồ mỏng, vải mảnh	Đồ mỏng	Bạn có thể giảm thêm mức độ khô xuống mức ẩm cho các đồ rất mỏng.
Quần áo hỗn hợp	Vải cotton hoặc tổng hợp	Đảm bảo các đồ có thể chịu được nhiệt an toàn.

8.10 Trước khi cho quần áo

- ▶ Kiểm tra các túi xem có vật dụng nào có thể làm hỏng quần áo hoặc bị kẹt trong máy sấy không. Kéo khóa kéo, gài móc và khuy, các chốt khác (ví dụ: đóng các lỗ hồng của vỏ chăn/gối), và loại bỏ gọng áo lót lỏng lẻo. Những thứ này có thể làm hỏng cả máy sấy và quần áo.
- ▶ Lộn trái quần áo có in hình để tránh làm hỏng hình in.
- ▶ Kiểm tra xem bộ lọc xơ vải đã sạch chưa

8.11 Cho quần áo vào

- ▶ Quần áo cần được cho vào máy sấy đúng cách để giảm thiểu tình trạng nhăn và nhàu, đồng thời đảm bảo sấy khô đồng đều.
- ▶ Chừa đủ khoảng trống trong máy sấy để quần áo có thể trộn thoải mái. Nên cho quần áo vào máy sấy khi khô, hạn chế cho quần áo ướt vào.
- ▶ Giữ thẳng quần áo và cho vào máy sấy từng cái một để giúp các món đồ khô đều và giảm tình trạng rối.
- ▶ Sấy khô quần áo may sẵn (áo sơ mi công sở) cùng nhau ở mức độ ẩm với tùy chọn Chống nhăn bệt. Điều này sẽ giúp giảm thiểu nhăn và không cần ủi đồ.
- ▶ Treo quần áo ngay khi chu trình sấy hoàn tất để không cần ủi đồ.

8.12 Thời gian sấy

- ▶ Sấy khô lượng đồ ít không hiệu quả. Nên sấy lượng đồ trung bình đến lớn.
- ▶ Các vật dụng nặng hơn (khăn tắm, ga trải giường flannel) sẽ mất nhiều thời gian để khô hơn các vật dụng nhẹ (vải tổng hợp và vải cotton polyester như ga trải giường và áo sơ mi).
- ▶ Thời gian sấy có thể được giảm bằng cách vắt đồ giặt ở tốc độ quay vắt cao nhất phù hợp với loại đồ giặt trong máy giặt.
- ▶ Kiểm tra đồ cống kênh trong suốt chu trình để đảm bảo sấy khô đều, tạm dừng máy sấy và sắp xếp lại đồ nếu cần.

8.13 Xơ vải

Một số đồ phát sinh xơ vải, trong khi những đồ khác lại hút xơ vải. Luôn luôn sấy khô đồ phát sinh xơ vải và đồ hút xơ vải riêng biệt.

Đồ phát sinh xơ vải	Vật dụng thu gom xơ vải
Khăn tắm	Vải tổng hợp, ví dụ như vải nỉ
Tấm vải Flannel	Vải nhung
	Vải cottonpolyester

Các đồ mỏng manh hoặc dễ bị hư hỏng (ví dụ như tất nylon, vải mỏng, vải thêu tinh tế) nên được sấy khô riêng biệt, bằng cách sử dụng chu trình "Giặt nhẹ".

9-Giặt giũ thân thiện với môi trường



Sử dụng thân thiện với môi trường

Giặt

- ▶ Để đạt được hiệu quả sử dụng tối đa về năng lượng, nước, bột và thời gian, bạn nên sử dụng tải trọng tối đa được khuyến nghị.
- ▶ Không cho quá nhiều đồ (khoảng cách bằng chiều rộng bàn tay phía trên đồng đồ giặt).
- ▶ Đối với quần áo hơi bẩn, chọn chương trình “Nhanh”.
- ▶ Chọn nhiệt độ giặt thấp nhất phù hợp - bột giặt hiện đại có khả năng làm sạch hiệu quả ở nhiệt độ dưới 60°C.
- ▶ Chỉ tăng mức cài đặt mặc định khi có vết bẩn nặng.

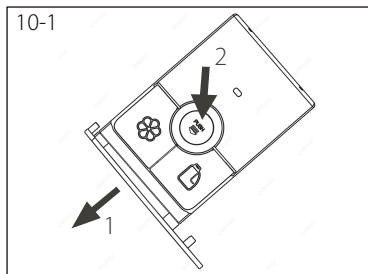
Sấy

- ▶ Khuyến nghị sử dụng tải trọng tối đa.
- ▶ Tháo lỏng quần áo trước khi bắt đầu chương trình sấy.



CẢNH BÁO!

- ▶ Trước khi vệ sinh và bảo dưỡng, rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm.
- ▶ Sau khi vệ sinh và bảo dưỡng, lắp lại các bộ phận theo thứ tự ngược lại.

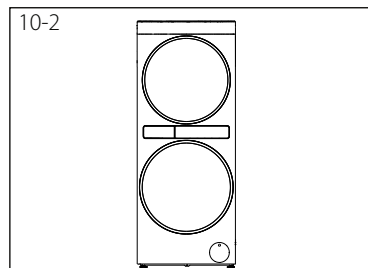


10.1 Vệ sinh ngăn đựng bột giặt

Luôn luôn đảm bảo không có cặn bột giặt.

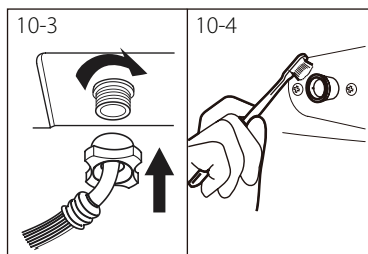
Vệ sinh ngăn đựng thường xuyên (Hình 10-1):

1. Nhấn vào bề mặt ngăn kéo ở giữa máy để đẩy nó ra. Kéo ngăn đựng ra cho đến khi dừng lại.
2. Nhấn nút thả và tháo ngăn đựng ra.
3. Xả sạch ngăn đựng bằng nước cho đến khi sạch và lắp lại ngăn đựng vào máy.



10.2 Vệ sinh máy

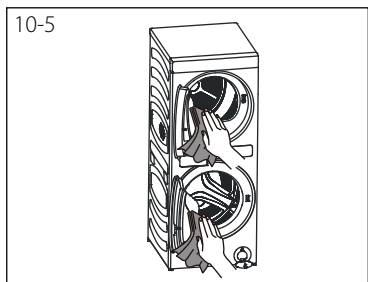
- ▶ Rút phích cắm máy trong quá trình vệ sinh và bảo dưỡng.
- ▶ Sử dụng khăn mềm với nước xà phòng để lau sạch vỏ máy (Hình 10-2) và các bộ phận bằng cao su.
- ▶ Không sử dụng hóa chất hữu cơ hoặc dung môi ăn mòn.



10.3 Van cấp nước và bộ lọc van cấp nước

Để ngăn chặn tình trạng tắc nghẽn nguồn cấp nước bởi các chất rắn như vôi, hãy thường xuyên vệ sinh bộ lọc van cấp nước.

- ▶ Tháo dây điện và tắt nguồn cấp nước.
- ▶ Tháo ống cấp nước ở phía sau (Hình 10-3) của máy cũng như ở vòi nước.
- ▶ Xả sạch bộ lọc bằng nước và bàn chải (Hình 10-4).
- ▶ Lắp bộ lọc vào và lắp lại ống cấp nước.



10.4 Vệ sinh lồng giặt

- ▶ Loại bỏ các vật dụng vô tình bị giặt, đặc biệt là các bộ phận bằng kim loại như ghim, đồng xu, v.v. ra khỏi lồng giặt (Hình 10-5) vì chúng gây ra vết gỉ sét và hư hỏng.
- ▶ Sử dụng bột giặt không chứa clo để loại bỏ vết gỉ sét. Tuân thủ các cảnh báo của nhà sản xuất bột giặt.
- ▶ Không sử dụng bất kỳ vật cứng hoặc bông thép để vệ sinh.

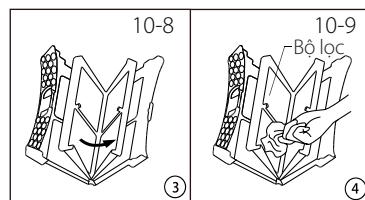
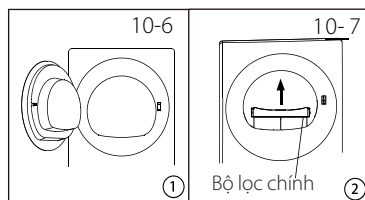
10-Chăm sóc và vệ sinh

10.5 Vệ sinh bộ lọc xơ vải lỏng trên

10.5.1 Vệ sinh bộ lọc chính

Để đảm bảo kết quả sấy tốt, hãy vệ sinh bộ lọc chính trước hoặc sau mỗi chu trình.

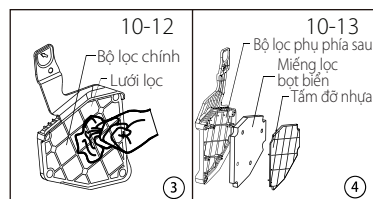
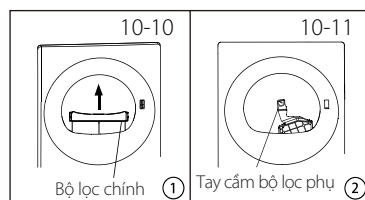
1. Mở cửa lồng sấy trên (Hình 10-6).
2. Tháo bộ lọc chính ra khỏi máy (Hình 10-7).
3. Mở bộ lọc (Hình 10-8).
4. Sử dụng khăn ướt để lau sạch xơ vải và cặn bẩn trên mỗi lưới (Hình 10-9).



10.5.2 Vệ sinh bộ lọc phụ

Sau khi sấy, hãy vệ sinh bộ lọc phụ.

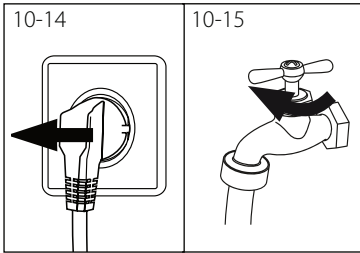
1. Mở cửa và lấy bộ lọc chính ra (Hình 10-10).
2. Giữ tay cầm của bộ lọc phụ bằng tay trái, di chuyển bộ lọc phụ về phía trước của máy, sau đó di chuyển sang trái và cuối cùng tháo bộ lọc phụ lên trên (Hình 10-11).
3. Sử dụng khăn ướt để lau sạch xơ vải và cặn bẩn trên lưới ngoài; Sau đó lau khô các giọt nước hoặc màng nước trên lưới của bộ lọc phụ bằng khăn khô để tránh ảnh hưởng đến hiệu quả sấy (Hình 10-12).
4. Tháo tấm đỡ nhựa ở mặt sau của bộ lọc, sau đó lấy miếng mút lọc ra, nhẹ nhàng gõ vào miếng mút lọc, lắc bỏ xơ vải và cặn bẩn (Hình 10-13). (Bước này không cần phải làm sạch mỗi lần sử dụng, khuyến nghị nên làm sạch ít nhất một tháng một lần tùy theo mức độ sử dụng.)



CẢNH BÁO!

- ▶ Nếu bạn rửa bộ lọc bằng nước, hãy đảm bảo rằng bề mặt của bộ lọc khô hoặc được lau khô trước khi lắp lại vào vị trí.
- ▶ Sau khi làm sạch, lắp lại bộ lọc phụ. Nếu bộ lọc không được lắp đặt đúng cách, sẽ có báo động trên màn hình hiển thị.
- ▶ Khi vệ sinh bộ lọc chính, hãy làm sạch bụi xung quanh gioăng của bộ lọc, kính cửa sấy, ống dẫn khí sấy và các góc khác.

10-Chăm sóc và vệ sinh

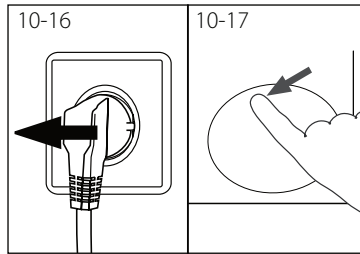


10-15

10.6 Khi không sử dụng trong thời gian dài

Xử lý khi thiết bị không sử dụng trong thời gian dài:

1. Rút phích cắm điện ra khỏi ổ (Hình 10-14).
2. Tắt nguồn cấp nước (Hình 10-15).
3. Mở cửa máy để ngăn ngừa sự hình thành độ ẩm và mùi khó chịu. Để cửa mở khi không sử dụng. Trước khi sử dụng lại, kiểm tra cẩn thận dây nguồn, ống cấp nước và ống thoát nước. Đảm bảo mọi thứ được lắp đặt đúng cách và không bị rò rỉ.



10-17

10.7 Bộ lọc bơm nước

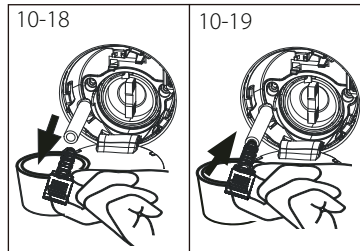
Làm sạch bộ lọc bơm nước mỗi tháng một lần và kiểm tra bộ lọc bơm nước nếu máy gặp phải các vấn đề sau:

- ▶ Không thoát được nước.
- ▶ Không quay vắt.
- ▶ Phát ra tiếng ồn bất thường khi hoạt động.

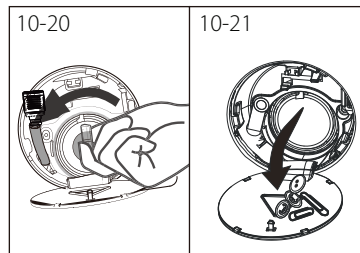


CẢNH BÁO!

Nguy cơ bỏng! Nước trong lbộ lọc bơm nước có thể rất nóng! Trước khi thực hiện bất kỳ thao tác nào, hãy đảm bảo nước đã nguội.



10-19

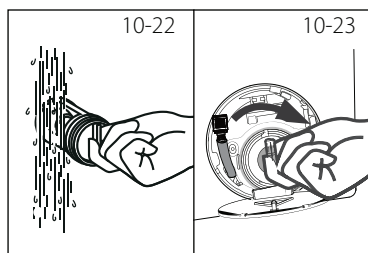


10-21

1. Tắt máy và rút phích cắm điện (Hình 10-16).
2. Ấn và mở nắp cửa máy giặt (Hình 10-17).
3. Chuẩn bị một thùng chứa để hứng nước xả (Hình 10-18). Có thể là lượng nước lớn!
4. Kéo ống xả ra và giữ đầu ống phía trên thùng chứa (Hình 10-18).
5. Tháo nút chặn ở đầu ống xả (Hình 10-18).
6. Sau khi xả nước hoàn toàn, đóng ống xả lại (Hình 10-19) và đẩy ống xả vào vị trí ban đầu trong máy.
7. Vặn ngược chiều kim đồng hồ để tháo rời bộ lọc bơm nước (Hình 10-20).
8. Loại bỏ các cặn bẩn và rác thải trong bộ lọc (Hình 10-21).

10-Chăm sóc và vệ sinh

9. Cần thận làm sạch bộ lọc bơm nước, ví dụ như dùng nước chảy để rửa (Hình 10-22).
10. Lắp lại bộ lọc thật chắc chắn (Hình 10-23).
11. Đóng nắp cửa máy giặt.



Nhiều vấn đề thường gặp có thể được giải quyết mà không cần chuyên môn kỹ thuật. Khi gặp sự cố, vui lòng kiểm tra tất cả các khả năng xảy ra và làm theo hướng dẫn bên dưới trước khi liên hệ với dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng. Xem DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG.



CẢNH BÁO!

- ▶ Trước khi bảo trì, hãy tắt thiết bị và rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm.
- ▶ Thiết bị điện chỉ nên được bảo trì bởi các chuyên gia điện có trình độ, vì sửa chữa không đúng cách có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng.
- ▶ Dây nguồn bị hư hỏng chỉ nên được thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc người có chuyên môn tương tự để tránh rủi ro.

11.1 Xử lý sự cố với mã hiển thị

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
E1-E5	Hệ thống thoát nước bất thường.	Kiểm tra xem ống thoát nước có bị tắc nghẽn hoặc uốn cong không. Kiểm tra và làm sạch bộ lọc thoát nước
E6-E7	Cảnh báo tắc bộ lọc.	Làm sạch bộ lọc và khởi động lại máy.
E8	Bộ lọc không khí chính không được lắp đúng cách.	Lắp lại bộ lọc không khí đúng cách.
E9	Lỗi nạp nước bất thường, vòi nước không mở hoặc không có nước.	Vui lòng kiểm tra xem vòi nước đã được mở chưa, kiểm tra áp suất nước có quá thấp hoặc nước đang bị cắt không.
FH	Lỗi cấu hình mô-đun không dây.	Bật lại nguồn máy giặt, nhấn nút nguồn để khởi động máy.



Lưu ý:

Khi nghe thấy loạt tiếng bíp liên tục, tất cả đèn tắt và màn hình hiển thị một chuỗi mã lỗi, điều này có nghĩa là đã xảy ra sự cố. Vui lòng liên hệ với dịch vụ kỹ thuật viên của Haier được đào tạo và hỗ trợ chuyên nghiệp để được xử lý.

11-Xử lý sự cố

11.2 Xử lý sự cố không có mã hiển thị

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Máy không hoạt động.	- Chương trình chưa được bắt đầu. - Cửa chưa đóng đúng cách. - Máy chưa được bật. - Mất điện. - Chế độ khóa phím đang kích hoạt.	- Kiểm tra và bắt đầu chương trình. - Đóng cửa máy đúng cách. - Bật máy giặt. - Kiểm tra nguồn điện. - Tắt chế độ khóa phím.
Máy không cấp nước.	- Không có nước. - Ống cấp nước bị uốn cong. - Bộ lọc trong ống cấp nước bị tắc. - Áp suất nước thấp hơn 0,05MPa. - Cửa chưa đóng đúng cách. - Hệ thống cấp nước bị ngừng hoạt động.	- Kiểm tra nguồn cấp nước. - Kiểm tra ống cấp nước - Bộ lọc ống cấp nước bị tắc. - Kiểm tra áp suất nước. - Đóng cửa máy đúng cách. - Đảm bảo hệ thống cung cấp nước.
Máy đang xả nước trong khi đang được đổ đầy nước.	- Chiều cao ống thoát nước dưới 80 cm. - Đầu ống thoát nước có thể chạm vào nước.	- Đảm bảo ống thoát nước được lắp đúng cách. - Đảm bảo đầu ống thoát nước không lắp trong nước.
Máy không thoát nước.	- Ống thoát nước bị tắc. - Bộ lọc bơm nước bị tắc - Đầu ống thoát nước cao hơn 100 cm so với sàn.	- Thông ống thoát nước. - Làm sạch bộ lọc bơm nước. - Đảm bảo ống thoát nước được lắp đúng cách.
Rung mạnh khi quay.	- Chưa tháo hết các bu lông chuyển động. - Máy không đặt ở vị trí chắc chắn. - Khối lượng giặt không đúng.	- Tháo hết các bu lông chuyển động. - Đảm bảo máy đặt trên nền vững chắc và cân bằng. - Kiểm tra khối lượng giặt và phân phối tải đều.
Máy dừng hoạt động trước khi hoàn tất chu trình giặt.	Sự cố nguồn nước hoặc điện.	Kiểm tra nguồn điện và cấp nước.
Máy dừng hoạt động trong một khoảng thời gian.	- Máy hiển thị mã lỗi. - Vấn đề liên quan đến khối lượng đồ giặt. - Chương trình thực hiện chu trình ngâm	- Kiểm tra các mã lỗi hiển thị. - Điều chỉnh giảm khối lượng đồ giặt. - Hủy chương trình và khởi động lại

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Bột quá nhiều nổi trong lồng giặt và/hoặc ngăn đựng bột giặt.	- Bột giặt không phù hợp. - Sử dụng nhiều bột giặt.	- Kiểm tra các khuyến nghị về bột giặt. - Giảm lượng bột giặt.
Điều chỉnh tự động thời gian giặt.	Thời lượng chương trình giặt sẽ được điều chỉnh.	Đây là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến chức năng của máy.
Máy không vắt.	Lượng đồ giặt bị mất cân bằng.	Kiểm tra khối lượng và phân phối đồ giặt, sau đó chạy lại chương trình vắt.
Kết quả giặt không đạt yêu cầu.	- Độ bẩn và vết bẩn không phù hợp với chu trình giặt đã chọn. - Lượng bột giặt không đủ. - Tải trọng tối đa đã bị vượt quá. - Đồ giặt không được phân bổ đều trong lồng giặt.	- Chọn một chương trình giặt khác. - Chọn bột giặt khác phù hợp với mức độ bẩn và vết bẩn theo hướng dẫn của nhà sản xuất. - Giảm khối lượng đồ giặt. - Nới lỏng đồ giặt.
Cặn bột giặt trên đồ giặt.	Các hạt bột giặt không tan hoàn toàn có thể để lại vết trắng trên đồ giặt.	- Thực hiện thêm một lần xả nước. - Thử chải sạch các vết bột giặt trên đồ giặt khô. - Chọn loại bột giặt khác.
Một lượng nước nhỏ còn lại trong lồng giặt sau khi hoàn thành chu trình giặt.	- Ống thoát nước bị tắc. - Điều kiện môi trường có thể ảnh hưởng đến hoạt động của chế độ sấy.	- Kiểm tra xem ống thoát nước có bị tắc không. - Kiểm tra xem ống thoát nước có bị chặn hay không, và xem ống thoát có được gắn chặt ở phía sau máy, không bị uốn cong hoặc bị chèn không. - Nếu điều kiện môi trường quá nóng, ẩm ướt hoặc lạnh, nước có thể ngưng tụ lại trong lồng giặt hoặc trên các mặt trong của cửa máy.

11-Xử lý sự cố

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Đồ giặt có vết mờ màu xám.	Do chất béo như dầu, kem hoặc thuốc mỡ gây ra.	Xử lý trước đồ giặt với chất tẩy chuyên dụng.
Tiếng ồn lạ.	- Chế độ sấy bị quá tải. - Máy sấy có thể phát ra tiếng ồn không quen thuộc.	- Lấy bớt một số món đồ ra khỏi máy khi sấy. - Khi bắt đầu chu trình, chế độ sấy có thể phát ra một số tiếng động lạ khi máy nén bật. - Đây là hiện tượng bình thường.
Rung lắc.	- Hệ thống sấy không được lắp đặt trên bề mặt ổn định. - Hệ thống sấy không được cân bằng. - Chế độ sấy bị quá tải.	- Đảm bảo hệ thống sấy được lắp đặt trên một bề mặt phẳng, ổn định. - Đảm bảo hệ thống sấy được cân bằng chính xác. - Lấy bớt một số món đồ ra khỏi máy khi sấy.
Vết nhăn trên đồ giặt.	- Chế độ chu trình không phù hợp với khối lượng đồ giặt. - Chế độ sấy bị quá tải. - Mức sấy được chọn quá cao đối với khối lượng đồ giặt.	- Chọn chế độ chu trình phù hợp. Tham khảo phần "Chu trình sấy". - Lấy bớt một số món đồ ra khỏi máy khi sấy. - Hãy thử chọn Mức sấy thấp hơn.
Chuyển màu nhuộm	- Các món đồ trắng/sáng màu và màu đã không được tách riêng trước khi sấy. - Đồ giặt ướt để lâu trong máy trước khi sấy.	- Nhớ tách riêng các món đồ trắng/sáng màu và đồ màu trước khi sấy. - Tham khảo phần "Chuẩn bị sấy" để biết cách ngăn ngừa chuyển màu nhuộm.
Tạo xơ vải	- Bộ lọc xơ vải không được làm sạch hoặc thay thế. - Đồ giặt chưa được phân loại đúng cách. - Sấy đồ giặt quá tải.	- Đảm bảo bộ lọc xơ vải được làm sạch sau mỗi chu trình và thay thế đúng cách. Tham khảo phần "Làm sạch bộ lọc xơ vải lồng giặt trên". - Sấy riêng các món đồ dễ tạo xơ vải với các món đồ ít xơ vải. Ngoài ra, sấy đồ có màu sắc tương tự cùng nhau, ví dụ, đồ sáng màu với đồ sáng màu, đồ tối màu với đồ tối màu. Tham khảo phần "Chuẩn bị sấy". - Thời gian sấy quá lâu có thể làm khiến đồ giặt dính xơ vải. - Sử dụng chu trình cảm biến tự động hoặc kiểm tra đồ giặt khi sử dụng chu trình sấy theo thời gian để tránh thời gian sấy quá lâu.

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Hư vải	- Không tuân theo các hướng dẫn giữ gìn ghi trên nhãn của đồ giặt. - MỨC ĐỘ SẤY được chọn không phù hợp với loại vải. - Các chi tiết kim loại trên đồ hoặc trong đồ giặt. - Đồ giặt không được phân loại hoặc sấy với chu trình phù hợp cho loại vải. - Sử dụng chu trình SẤY THEO THỜI GIAN và không kiểm tra độ khô của đồ giặt trong chu trình.	- Không tuân theo các hướng dẫn giữ gìn ghi trên nhãn của đồ giặt. - Đảm bảo chọn MỨC ĐỘ SẤY phù hợp với loại vải. Tham khảo nhãn giữ gìn đồ giặt trên nhãn. - Đóng khóa kéo và các phụ kiện khác trước khi cho đồ vào máy sấy. - Sấy các đồ tương tự cùng nhau. - Chọn chu trình sấy phù hợp. Kiểm tra độ khô của đồ giặt trong suốt chu trình khi sử dụng các chu trình sấy theo thời gian để tránh sấy quá thời gian.
Rối đồ	- Đồ giặt không được phân loại khi cho vào máy. - Khối lượng đồ giặt được cho vào sấy không đúng cách. - Khối lượng đồ giặt quá lớn. - Ga trải giường và vỏ chăn, vì kích thước lớn, dễ bị rối.	- Tách đồ lớn ra khỏi đồ nhỏ. - Cho đồ vào sấy một cách riêng biệt. Không cho đồ đã gấp vào sấy. - Thử sấy đồ giặt có kích cỡ nhỏ hơn. Một số chu trình có trọng lượng tải tối đa thấp hơn. Tham khảo phần "Chu trình sấy". - Sấy ga trải giường và vỏ chăn riêng biệt với các đồ giặt khác, tránh chung với khăn tắm. Đảm bảo vỏ chăn hoặc vỏ đệm được cài hoặc khóa trước khi sấy. Thử thêm một chiếc khăn buộc nút vào tải ga trải giường nếu bạn gặp phải tình trạng rối đồ nhiều.



Lưu ý: Hình thành bọt

Nếu thấy quá nhiều bọt trong chu trình vắt, động cơ sẽ dừng và bơm thoát nước sẽ được kích hoạt trong 90 giây. Nếu việc loại bỏ bọt không thành công đến ba lần, chương trình sẽ kết thúc mà không thực hiện chu trình vắt.

12-Dịch vụ khách hàng

Chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng Dịch vụ khách hàng Haier và các phụ tùng thay thế chính hãng.

Nếu gặp vấn đề với thiết bị, vui lòng kiểm tra phần XỬ LÝ SỰ CỐ trước.

Nếu bạn không thể tìm thấy giải pháp tại đó, vui lòng liên hệ với:

- ▶ Đại lý địa phương của bạn.
- ▶ Bộ phận Dịch vụ và Hỗ trợ tại www.haier.com, tại đây bạn có thể tìm thấy số điện thoại và các câu hỏi thường gặp (FAQs) và nơi bạn có thể kích hoạt yêu cầu dịch vụ.

Để liên hệ với Dịch vụ của chúng tôi, hãy đảm bảo rằng bạn có các thông tin sau:

Bạn có thể tìm thấy thông tin này trên bảng thông số sản phẩm.

Kiểu máy _____ Số sê-ri. _____

Ngoài ra, hãy kiểm tra Thẻ Bảo hành đi kèm với sản phẩm nếu bạn cần bảo hành.

Để biết thông tin về các yêu cầu kinh doanh chung, vui lòng liên hệ với Trung tâm Chăm sóc Khách hàng theo thông tin trên Thẻ Bảo hành.

Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo tại www.haier.com





Haier

0020511121